

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



LÊ ĐÀM NGỌC

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC VỐN
VAY QUA HỘI NÔNG DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
KINH TẾ NÔNG NGHIỆP**

Thái Nguyên – 2021

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



LÊ ĐÀM NGỌC

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC
VỐN VAY QUA HỘI NÔNG DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Ngành: Kinh tế nông nghiệp

Mã số: 86.20.115

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
KINH TẾ NÔNG NGHIỆP**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Đỗ Xuân Luận

THÁI NGUYÊN - 2021

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu khảo sát tình hình thực tiễn và dưới sự hướng dẫn khoa học của TS Đỗ Xuân Luận.

Các số liệu, kết quả nghiên cứu được trình bày là trung thực. Luận văn của tôi có tham khảo một số sách, báo, tạp chí và đã được trích dẫn, ghi chú đầy đủ.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2021

Tác giả luận văn

Lê Đàm Ngọc

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, học viên đã nhận được sự giúp đỡ của các khoa, bộ môn và các giảng viên.

Tôi trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, Phòng Đào tạo và Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn đã giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn cao học.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với TS Đỗ Xuân Luận, đã tận tình hướng dẫn tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp này.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các đồng chí Lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên, Lãnh đạo các phòng, Ban, chức năng của tỉnh Thái Nguyên, các tổ chức, cá nhân, bạn bè, đồng nghiệp đã hết sức quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi tìm hiểu, nghiên cứu để hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Với hạn chế về kiến thức và kinh nghiệm của bản thân, luận văn sẽ còn có những hạn chế, thiếu sót, tôi xin trân trọng tiếp thu những ý kiến đóng góp từ Quý Thầy, Cô, đồng nghiệp và các bạn.

Xin chân thành cảm ơn gia đình, bạn bè, và các đồng nghiệp đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2021

Học viên

Lê Đàm Ngọc

MỤC LỤC

| | |
|--|-----|
| LỜI CAM ĐOAN | i |
| LỜI CẢM ƠN | ii |
| MỤC LỤC | iii |
| DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT | v |
| DANH MỤC BẢNG BIỂU | vi |
| DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ..... | vii |
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài | 1 |
| 2. Mục tiêu nghiên cứu | 3 |
| 2.1. Mục tiêu chung | 3 |
| 2.2. Mục tiêu cụ thể..... | 3 |
| 3. Ý nghĩa đề tài | 3 |
| Chương 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU | 5 |
| 1.1. Cơ sở lý luận về tín dụng | 5 |
| 1.1.1. Khái niệm tín dụng..... | 5 |
| 1.1.2. Bản chất, chức năng và các hình thức tín dụng trong nền kinh tế thị trường..... | 5 |
| 1.1.3. Tín dụng nông thôn..... | 9 |
| 1.1.4. Khái niệm về hoạt động ủy thác tín dụng | 14 |
| 1.1.5. Hoạt động ủy thác tín dụng của NHCSXH..... | 15 |
| 1.1.6. Hoạt động tín dụng của Ngân hàng NN&PTNT | 23 |
| 1.1.7. Hoạt động cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân..... | 24 |
| 1.2. Cơ sở thực tiễn | 38 |
| 1.2.1. Bài học kinh nghiệm của tỉnh Nam Định | 38 |
| 1.2.2. Bài học kinh nghiệm của tỉnh Tây Ninh..... | 39 |
| 1.2.3. Bài học kinh nghiệm của tỉnh Lào Cai | 40 |
| 1.2.4. Bài học cho tỉnh Thái Nguyên | 42 |
| Chương 2. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU | 44 |
| 2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu | 44 |
| 2.1.1. Đối tượng nghiên cứu | 44 |

| | |
|--|-----|
| 2.1.2. Phạm vi nghiên cứu | 44 |
| 2.2. Nội dung nghiên cứu..... | 44 |
| 2.3. Phương pháp nghiên cứu | 44 |
| 2.3.1. Phương pháp chọn mẫu điều tra | 44 |
| 2.3.2. Hệ thống thông tin cần thu thập từ các nhóm đối tượng | 45 |
| 2.3.3. Một số phương pháp khác..... | 46 |
| 2.3.4. Phân tích và xử lý số liệu | 47 |
| 2.4. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu | 48 |
| Chương 3.KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU | 49 |
| 3.1 Giới thiệu về mô hình tổ chức, hoạt động của Hội nông dân | 49 |
| 3.2. Thực trạng ủy thác cho vay qua hội nông dân tỉnh Thái Nguyên..... | 50 |
| 3.2.1 Ủy thác cho vay từ nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội | 50 |
| 3.2.2. Ủy thác cho vay từ nguồn vốn ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn...57 | |
| 3.2.3 Ủy thác cho vay từ nguồn vốn hỗ trợ nông dân của tỉnh..... | 63 |
| 3.3. Thực trạng hoạt động nhận ủy thác tín dụng của Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên | 67 |
| 3.3.1. Bộ máy Tổ chức Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên..... | 68 |
| 3.3.2. Hoạt động nhận ủy thác tín dụng của Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên | 79 |
| 3.4. Tình hình thực hiện vay vốn của các hộ nông dân | 86 |
| 3.4.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội của hộ tham gia tín dụng | 86 |
| 3.4.2. Tình hình vay vốn của các hộ điều tra | 90 |
| 3.5. Phân tích ảnh hưởng của hoạt động ủy thác tín dụng đến hộ nông dân | 94 |
| 3.5.1. Hiệu quả sử dụng vốn của các hộ vay | 94 |
| 3.5.2. Nhận thức người dân..... | 96 |
| 3.6. Phân tích tác động của hoạt động ủy thác tín dụng đến phát triển nông thôn | 100 |
| 3.7. Giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động ủy thác và nhận ủy thác tín dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên | 105 |
| KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ | 109 |
| 1. Kết luận | 109 |
| 2. Kiến nghị..... | 110 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 112 |

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

| Từ viết tắt | Nghĩa |
|--------------------|---|
| BCH | : Ban Chấp hành |
| BDD-HĐQT | : Ban đại diện Hội đồng quản trị |
| CNH-HĐH | : Công nghiệp hóa-Hiện đại hóa |
| CT-XH | : Chính trị - xã hội |
| DTTS DBKK | : Dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn |
| GQVL | : Giải quyết việc làm |
| HSSV | : Học sinh, sinh viên |
| HTTDND | : Hệ thống tín dụng nhân dân |
| HTX | : Hợp tác xã |
| XKLD | : Xuất khẩu lao động |
| NHCSXH | : Ngân hàng chính sách xã hội |
| NHNN & PTNT | : Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn |
| NHTM | : Ngân hàng thương mại |
| SXKD | : Sản xuất kinh doanh |
| TD | : Tín dụng |
| TDND | : Tín dụng nhân dân |
| TK&VV | : Tiết kiệm và vay vốn |
| TW | : Trung ương |
| UBND | : Ủy ban nhân dân |
| XĐGN | : Xóa đói giảm nghèo |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|---|-----|
| Bảng 3.1. Số lượng và tỷ trọng số hội viên nông dân được vay vốn qua các năm | 51 |
| Bảng 3.2. Kết quả cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác..... | 52 |
| Bảng 3.3. Số lượng và tỷ trọng số hội viên được vay vốn qua các năm | 59 |
| Bảng 3.4. Số lượng và tỷ trọng số hội viên được vay vốn qua các năm | 64 |
| Bảng 3.4: Tình hình dư nợ qua các năm 2017 – 2019..... | 79 |
| Bảng 3.5: Cơ cấu dư nợ theo thời hạn | 81 |
| Bảng 3.6: Tình hình dư nợ cho vay theo đối tượng vay NHCSXH | 82 |
| Bảng 3.7: Tình hình dư nợ cho vay theo mục đích vay..... | 83 |
| Bảng 3.8: Diễn biến nợ quá hạn NHCSXH, NH NN&PTNT, Quỹ HTND | 86 |
| Bảng 3.9: Một số thông tin chung về các hộ điều tra | 88 |
| Bảng 3.10: Tình hình nhà ở của các hộ điều tra | 89 |
| Bảng 3.11: Mức thu nhập và cơ cấu thu nhập của hộ..... | 89 |
| Bảng 3.12: Số nguồn vốn được vay của hộ điều tra | 91 |
| Bảng 3.13: Tình hình dư nợ cho vay theo đối tượng vay | 91 |
| Bảng 3.14: Tình hình dư nợ cho vay theo mục đích vay..... | 92 |
| Bảng 3.15: Diễn biến thu nhập của các hộ vay vốn | 94 |
| Bảng 3.16: Sự hiểu biết của người dân về các nguồn tín dụng | 97 |
| Bảng 3.17: Các hoạt động hỗ trợ nâng cao kiến thức cho người dân sử dụng vốn hiệu quả..... | 98 |
| Bảng 3.18: Kết quả về sự thay đổi đời sống của hộ khi được vay vốn | 101 |

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ

| | |
|---|----|
| Hình 3.1. Nguồn vốn ủy thác các nguồn vốn Quỹ HTND | 68 |
| Biểu đồ 3.1: Tình hình dư nợ qua các năm..... | 80 |
| Biểu đồ 3.2: Cơ cấu dư nợ theo thời hạn | 82 |
| Biểu đồ 3.3: Bình quân thay đổi thu nhập của các hộ vay vốn | 96 |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh nông nghiệp đang trở thành một định hướng ưu tiên Đảng (Nghị quyết trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn), của Chính phủ thì tín dụng dành cho lĩnh vực này ngày càng giữ vai trò quan trọng. Ngày 23.6.2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã ký kết Chương trình hợp tác thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP (Nay là nghị định 116/2018 thay thế, sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 55/2015). Tiếp đó, ngày 29.6.2016, Agribank và Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên đã tiếp tục tổ chức ký kết thỏa thuận phối hợp số 670 về thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 55 của Chính phủ. Theo thỏa thuận, đối với hộ gia đình là hội viên Hội Nông dân được tạo điều kiện thuận lợi vay vốn và sử dụng các dịch vụ tại Agribank để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tiêu dùng nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. Ngân hàng và Hội Nông dân các cấp thực hiện cho vay thông qua Tổ liên kết. Việc liên kết này không chỉ giảm tải công việc cho cán bộ ngân hàng, mà còn giúp Ngân hàng quản lý tốt nguồn vốn, giảm tỷ lệ nợ xấu. Cho vay vốn qua Tổ liên kết giúp cho người dân tiết kiệm được thời gian, đồng thời giúp ngân hàng chuyển tải vốn nhanh, tiết kiệm chi phí. Thông qua vay qua tổ, các hội viên nông dân có điều kiện chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, góp phần tăng cường tính đoàn kết trong cộng đồng.

Tại Thái Nguyên, các cấp Hội Nông dân trong tỉnh đã bám sát nhiệm vụ chính trị, đổi mới, sáng tạo, chỉ đạo có hiệu quả chương trình công tác Hội và phong trào nông dân, góp phần phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy quá trình đô thị hóa nông thôn, phát triển kinh tế xã hội. Nhiều chỉ tiêu đề ra đã đạt và vượt kế hoạch. Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã kết nạp mới trên